

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/DS-ST
Ngày 26-8-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

2. Ông Đặng Minh Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2019/TLST-DS ngày 13/02/2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng V.

Địa chỉ trụ sở: phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Mạnh L và bà Tô Thị Hồng M; địa chỉ: Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 01/12/2018). (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh Q, sinh năm 1987.

Địa chỉ thường trú: Khu phố 3 (nay là Khu phố 4), phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ hiện tại: Khu phố 4, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty V.

Địa chỉ trụ sở: phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đặng Diệp Đại K, là người đại diện theo pháp luật (Tổng giám đốc). (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng V (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và ông Nguyễn Minh Q đã ký hợp đồng tín dụng theo Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20160630-101066-4935 ngày 29/6/2016. Số tiền vay là 78.750.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 3,3%/tháng (tương đương 40%/năm), lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 78.750.000 đồng cho ông Q vào ngày 01/7/2016. Ông Nguyễn Minh Q đã thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng nhiều lần, với tổng số tiền là 83.391.118 đồng, trong đó nợ gốc là 31.091.154 đồng, số tiền lãi là 52.299.964 đồng. Từ sau ngày 09/02/2018 cho đến nay, ông Q không thanh toán dư nợ còn lại cho Ngân hàng. Do đó, ông Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Phía Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông Q thanh toán nhưng ông Q cố tình tránh né không thanh toán cho Ngân hàng.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương yêu cầu ông Nguyễn Minh Q thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 01/12/2018 là 78.886.937 đồng, trong đó nợ gốc là 47.658.846 đồng, nợ lãi là 31.228.091 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 02/12/2018 cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng về nghĩa vụ trả nợ vay của ông Nguyễn Minh Q theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng giữa ông Q và Ngân hàng. Nguyên đơn khởi kiện là do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, Công ty V không liên quan đến tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Ông Nguyễn Minh Q có tham gia bảo hiểm tại Công ty V theo Thông tin bảo hiểm Dư nợ tín dụng cá nhân số 20160630-101066-4935, thời hạn bảo hiểm kể từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2018. Phí bảo hiểm trong trường hợp này là 3.750.000 đồng và đã được Ngân hàng thay mặt khách hàng thanh toán cho Công ty V vào ngày 25/8/2016.

Theo thỏa thuận cũng như Quy tắc bảo hiểm, trong thời hạn bảo hiểm, Công ty V sẽ chi trả cho người thụ hưởng nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra không thuộc điểm loại trừ và thuộc một trong các trường hợp sau đây: Người được bảo hiểm tử vong (ngày cấp giấy chứng tử); Người được bảo hiểm bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn (ngày cấp chứng nhận thương tật toàn bộ vĩnh viễn); Người được bảo hiểm bị mất tích (ngày Người được bảo hiểm bị tuyên bố mất tích trong quyết định của Tòa án).

Đến thời điểm hiện nay, Công ty V chưa nhận được bất kỳ thông báo nào từ Người được bảo hiểm và/hoặc Người thụ hưởng về việc đã phát sinh sự kiện bảo hiểm thuộc một trong các trường hợp trên. Vì vậy, không phát sinh trách nhiệm bảo hiểm của Công ty V theo Hợp đồng bảo hiểm cũng như Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Công ty V không có quyền lợi và/hoặc nghĩa vụ liên quan tới tranh chấp về Hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Minh Q nhưng ông Q không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Minh Q thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 26/8/2019 là 92.085.489 đồng, trong đó nợ gốc là 47.658.846 đồng, nợ lãi là 44.426.643 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 27/8/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ. Bị đơn ông Nguyễn Minh Q vắng mặt không có lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty V có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo các Điều 70, 71, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Minh Q thanh toán tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng (Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20160630-101066-4935

ngày 29/6/2016). Bị đơn có nơi cư trú tại phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là loại việc về tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[2] *Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự:* Bị đơn ông Nguyễn Minh Q đã được tổng đạt đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty V có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:* Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Minh Q thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 26/8/2019 là 92.085.489 đồng, trong đó nợ gốc là 47.658.846 đồng, nợ lãi là 44.426.643 đồng và khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 27/8/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Xét thấy, ngày 29/6/2016, ông Nguyễn Minh Q xác lập hợp đồng tín dụng theo Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20160630-101066-4935 với Ngân hàng để vay số tiền 78.750.000 đồng. Ông Q đã nhận số tiền 75.000.000 đồng vào ngày 01/7/2016 và đóng phí bảo hiểm số tiền 3.750.000 đồng vào ngày 25/8/2016. Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20160630-101066-4935 ngày 29/6/2016 giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Minh Q thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 78.750.000 đồng cho ông Q. Ông Q đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 83.391.118 đồng, trong đó nợ gốc là 31.091.154 đồng, số tiền lãi là 52.299.964 đồng. Do ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Q thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng với số tiền 92.085.489 đồng, trong đó nợ gốc là 47.658.846 đồng, nợ lãi là 44.426.643 đồng và khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 27/8/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

[5] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là có cơ sở.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Minh Q phải chịu án phí đối

với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 92.085.489 đồng, tương đương số tiền án phí là: 92.085.489 đồng x 5% = 4.604.274 đồng. Ngân hàng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V đối với bị đơn ông Nguyễn Minh Q về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Nguyễn Minh Q có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền 92.085.489 đồng (Chín mươi hai triệu không trăm tám mươi lăm ngàn bốn trăm tám mươi chín đồng), trong đó tiền nợ gốc: 47.658.846 đồng; tiền lãi: 44.426.643 đồng.

Tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/8/2019 được tính theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa ông Nguyễn Minh Q và Ngân hàng V cho đến khi ông Nguyễn Minh Q thi hành án xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Minh Q phải nộp số tiền 4.604.274 đồng (Bốn triệu sáu trăm lẻ bốn ngàn hai trăm bảy mươi bốn đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền 1.972.000 đồng (Một triệu chín trăm bảy mươi hai ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0033435 ngày 28/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Đương sự có mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Phạm Ngọc Trung